

**ĐẢNG BỘ TỈNH SÓC TRĂNG  
ĐẢNG ỦY CÁC CƠ QUAN  
VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH**

**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**  
*Sóc Trăng, ngày 16 tháng 5 năm 2022*

\*

**Số 465-CV/ĐU**

*V/v hướng dẫn đánh giá  
chất lượng tổ chức cơ sở đảng*

*Kính gửi: Cấp ủy chi bộ, đảng bộ cơ sở.*

Căn cứ Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW, ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương và Hướng dẫn số 02-HD/TU, ngày 28/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp”; căn cứ tình hình thực tế của Đảng bộ các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh;

Ban Thường vụ Đảng ủy các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh cụ thể hóa một số nội dung đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng hàng năm như sau:

**1. Đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu**

***a) Tiêu chí về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị***

- *Đạt cấp độ xuất sắc:* thực hiện các mặt công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị đều đạt 100% kế hoạch, chỉ tiêu được cấp trên giao. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, nội bộ đoàn kết, không có cấp ủy viên bị xử lý kỷ luật. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất. Sinh hoạt đảng, sinh hoạt chuyên đề bảo đảm theo quy định và đạt chất lượng tốt trở lên.

- *Đạt cấp độ tốt:* thực hiện các mặt công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị đạt từ 85% đến dưới 100% kế hoạch, chỉ tiêu được cấp trên giao. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, nội bộ đoàn kết, không có cấp ủy viên bị xử lý kỷ luật. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất tương đối đầy đủ. Sinh hoạt đảng, sinh hoạt chuyên đề bảo đảm theo quy định và đạt chất lượng trung bình trở lên.

- *Đạt cấp độ trung bình:* thực hiện các mặt công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị đạt từ 70% đến dưới 85% kế hoạch, chỉ tiêu được cấp trên giao. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất không đầy đủ. Sinh hoạt đảng, sinh hoạt chuyên đề chất lượng còn hạn chế.

- *Đạt cấp độ kém:* thực hiện các mặt công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị đạt dưới 70% kế hoạch, chỉ tiêu được cấp trên giao. Thực hiện chưa tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc. Không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất. Sinh hoạt đảng, sinh hoạt chuyên đề không đầy đủ, không đạt chất lượng.

***b) Tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm***

- *Đạt cấp độ xuất sắc:*

Có xây dựng văn bản cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện nhiệm vụ được giao. Kết quả lãnh đạo thực hiện

các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị ở cơ quan, đơn vị, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

*- Đạt cấp độ tốt:*

Có xây dựng văn bản cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện nhiệm vụ được giao. Kết quả lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị ở cơ quan, đơn vị, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đạt từ 85% đến dưới 100%.

*- Đạt cấp độ trung bình:*

Có xây dựng văn bản cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện nhiệm vụ được giao. Kết quả lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị ở cơ quan, đơn vị, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đạt từ 70% đến dưới 85%.

*- Đạt cấp độ kém:*

Xây dựng đầy đủ văn bản cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm. Kết quả lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt dưới 70% hoặc chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

## **2. Đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng**

*a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:*

Là những tổ chức cơ sở đảng tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và bảo đảm đầy đủ các điều kiện sau:

- Có kế hoạch đăng ký xây dựng tổ chức đảng “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; thực hiện các tiêu chí về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm đạt cấp độ xuất sắc; tương ứng số điểm đạt từ 98 điểm trở lên đối với cơ quan, đơn vị, 96 điểm trở lên đối với doanh nghiệp (theo Biểu điểm đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng hàng năm đính kèm theo Công văn này).

- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được cấp trên đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Đảng bộ có 100% chi bộ trực thuộc “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 80% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Chi bộ có 100% đảng viên được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 80% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Đoàn thể và ủy ban kiểm tra đều đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Trên cơ sở những tổ chức cơ sở đảng đạt đầy đủ các điều kiện nêu trên, Ban Thường vụ Đảng ủy các Cơ quan và Doanh nghiệp xem xét xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% tổng số tổ chức cơ sở đảng được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

*b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ:*

Là những tổ chức cơ sở đảng tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên, nhưng chưa đạt mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và bảo đảm đầy đủ các điều kiện sau:

- Thực hiện các tiêu chí về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm đạt cấp độ tốt trở lên, tương ứng số điểm đạt từ 90 điểm trở lên (theo Biểu điểm đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng hàng năm đính kèm theo Công văn này).

- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được cấp trên đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Đảng bộ có 100% chi bộ trực thuộc được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 50% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Chi bộ có 100% đảng viên được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 50% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Đoàn thể và ủy ban kiểm tra đạt mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

*c) Hoàn thành nhiệm vụ:*

Là những tổ chức cơ sở đảng tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ được giao, nhưng chưa đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ và bảo đảm các điều kiện sau:

- Thực hiện các tiêu chí về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm đạt cấp độ trung bình trở lên, tương ứng số điểm đạt dưới 90 điểm (theo Biểu điểm đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng hàng năm đính kèm theo Công văn này).

- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được cấp trên đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ.

- Đảng bộ có tổ chức đảng trực thuộc xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”. Chi bộ có đảng viên xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

- Đoàn thể đạt trung bình trở lên;

- Đoàn thể và ủy ban kiểm tra đạt mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

- Tổ chức đảng không bị xử lý kỷ luật.

*d) Không hoàn thành nhiệm vụ:*

Là những tổ chức cơ sở đảng tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp không đạt mức hoàn thành nhiệm vụ. Thực hiện các tiêu chí về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm đạt cấp độ kém, tương ứng số điểm đạt dưới 75 điểm (theo Biểu điểm đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng hàng năm đính kèm theo Công văn này) hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được cấp trên đánh giá, xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

- Đảng bộ có trên 20% số tổ chức đảng trực thuộc xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”. Chi bộ có trên 20% số đảng viên xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

- Có từ 02 tổ chức trong các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp xếp loại chất lượng “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

- Tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật.

### **3. Tổ chức thực hiện**

1. Đảng ủy cơ sở, căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, Biểu điểm và nội dung Công văn này để xây dựng biểu điểm đánh giá chất lượng chi bộ trực thuộc cho phù hợp và hướng dẫn các chi bộ trực thuộc thực hiện, làm cơ sở đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ hằng năm.

2. Các ban, đoàn thể trực thuộc Đảng ủy các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh theo dõi kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở từng chi bộ, đảng bộ cơ sở, cập nhật, ghi chép đầy đủ, kịp thời, để cuối năm đánh giá chặt chẽ, chính xác; đồng thời chịu trách nhiệm về việc chấm điểm và đánh giá chất lượng các chỉ tiêu tổ chức cơ sở đảng thực hiện thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

3. Ban Tổ chức Đảng ủy các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả thực hiện của tổ chức cơ sở đảng, kết quả chấm điểm của các ban, Đoàn Thanh niên, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh xét, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng bảo đảm chính xác và đúng theo quy trình tại Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW, ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương và Hướng dẫn số 02-HD/TU, ngày 28/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đề nghị cấp ủy chi bộ, đảng bộ cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nội dung Công văn.

#### Nơi nhận:

- Như trên,
- UVBCH Đảng bộ CCQDN,
- Các ban, Đoàn Thanh niên trực thuộc Đảng ủy CCQDN,
- Lưu BTC, VP.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Trí Dũng**



**BIỂU ĐIỂM**

**Đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng hàng năm**

(Ban hành kèm theo Công văn số 465-CV/ĐU, ngày 16 / 5/2022 của Ban Thường vụ)

| STT | Nội dung, tiêu chí đánh giá  | Điểm chuẩn | Điểm trừ           |
|-----|--|------------|--------------------|
| A   | <b>Thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng, cơ quan, đơn vị, đoàn thể</b>   | <b>55</b>  |                    |
| I   | <b>Công tác chính trị, tư tưởng</b>  | <b>15</b>  |                    |
| 1   | Lãnh đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt và lãnh đạo cán bộ, đảng viên, quần chúng tổ chức, thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. .. Ngăn ngừa, đấu tranh với những biểu hiện, hành vi trái với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, đột xuất trong công tác chính trị tư tưởng theo sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên. |            |                    |
|     | 1.1. Không triển khai cho đảng viên, quần chúng, người lao động học tập, quán triệt nghị quyết (mỗi nghị quyết trừ 3 điểm đối với chi bộ; trừ 2 điểm đối với đảng bộ, đảng bộ từ 150 đảng viên trở lên -1đ) thời gian tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết trễ 05 ngày làm việc so với quy định (mỗi đối tượng trừ 2 điểm đối với chi bộ, trừ 1 điểm đối với đảng bộ, đảng bộ từ 150 đảng viên trở lên -0,5đ).   |            | -0,5<br>đến<br>-3  |
|     | 1.2. Tỷ lệ đảng viên tham gia học tập nghị quyết dưới 99%, quần chúng dưới 95%, riêng đối với tổ chức đảng loại hình doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp cổ phần nhà nước không chi phối, tỷ lệ đảng viên học tập dưới 97%, quần chúng (chỉ tính đối tượng trưởng, phó các bộ phận của doanh nghiệp) dưới 90%.<br>(mỗi đối tượng không đạt trừ 1 điểm/nghị quyết đối với chi bộ; trừ 0,5 điểm/nghị quyết đối với đảng bộ, đảng bộ từ 150 đảng viên trở lên -0,25 điểm).   |            | -0,25<br>đến<br>-1 |
|     | 1.3. Qua theo dõi, đánh giá của Ban Tuyên giáo Đảng ủy các cơ quan và doanh nghiệp tinh chất lượng học tập nghị quyết chưa cao, cụ thể: có đảng viên hoặc quần chúng, người lao động không mang theo tài liệu học tập; tinh thần, thái độ học tập của đảng viên, quần chúng chưa cao (có đảng viên, quần chúng nói chuyện, làm việc riêng, không tham dự xuyên suốt, đi trễ thời gian quy định...), (mỗi nội dung vi phạm trừ 1 điểm đối với chi bộ; trừ 0,5 điểm đối với đảng bộ).  |            | -0,5<br>đến -<br>1 |



| STT | Nội dung, tiêu chí đánh giá   | Điểm chuẩn | Điểm trừ           |
|-----|---|------------|--------------------|
|     | 1.4. Không báo cáo hoặc báo cáo trễ 05 ngày làm việc kết quả triển khai, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng về Đảng ủy (trừ 1 điểm); báo cáo trễ dưới 05 ngày làm việc (trừ 0,5 điểm) .  |            | -0,5<br>đến<br>- 1 |
|     | 1.5. Không xây dựng chương trình hoặc kế hoạch thực hiện nghị quyết, theo chỉ đạo của cấp trên (mỗi nghị quyết trừ 2 điểm); gửi trễ thời gian quy định (mỗi nghị quyết trừ 0,5 điểm).   |            | -0,5<br>đến<br>- 2 |
| 2   | Thực hiện có hiệu quả việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.  |            |                    |
|     | 2.1. Không tổ chức cho đảng viên, quần chúng học tập, quán triệt chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chỉ đạo của cấp trên (trừ 3 điểm đối với chi bộ; trừ 2 điểm đối với đảng bộ dưới 150 đảng viên; trừ 1 điểm đối với đảng bộ trên 150 đảng viên); tỷ lệ đảng viên học tập chuyên đề đạt dưới 100% (mỗi đối tượng trừ 1 điểm đối với chi bộ; trừ 0,5 điểm đối với đảng bộ; trừ 0,25 điểm đối với đảng bộ trên 150 đảng viên).  |            | -0,25<br>đến<br>-3 |
|     | 2.2. Cấp ủy không xác định công việc cụ thể để thực hiện chuyên đề hàng năm về học tập làm theo Bác (trừ 5 điểm); gửi trễ 05 ngày làm việc (trừ 4 điểm); có xây dựng nhưng nội dung còn chung chung, chưa sát chuyên đề (trừ 1 điểm).   |            | -1<br>đến<br>-5    |
|     | 2.3. Định kỳ (6 tháng, năm) không sơ kết, tổng kết kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; không đánh giá kết quả học tập làm theo Bác trong báo cáo, biên bản họp chi bộ (trừ 0,5 điểm/kỳ); gửi báo cáo về Đảng ủy (trừ 2 điểm/kỳ); báo cáo trễ thời gian quy định (trừ 0,5 điểm/kỳ) .  |            | -0,5<br>đến<br>-2  |
| 3   | Thường xuyên theo dõi, nắm tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, những đề xuất, kiến nghị của đảng viên và quần chúng, kịp thời đề ra biện pháp giải quyết có hiệu quả những vấn đề thuộc trách nhiệm của cơ quan hoặc báo cáo lên cấp trên giải quyết theo thẩm quyền.  |            |                    |
|     | 3.1. Để xảy ra tình trạng đảng viên, quần chúng có biểu hiện thiếu an tâm công tác (trừ 1 điểm).  |            | -1                 |
|     | 3.2. Báo cáo hoạt động, biên bản họp lệ hàng tháng của đảng ủy cơ sở và chi bộ (chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở), không đánh giá tình hình tư tưởng của đảng viên và quần chúng hoặc nội dung đánh giá chưa sát thực tế. Chưa theo dõi, nắm tâm tư nguyện vọng, những đề xuất, kiến nghị của đảng viên, quần chúng. Không tổ chức sinh hoạt chính trị, tư tưởng trong sinh hoạt chi bộ hoặc tổ chức sinh hoạt chính trị, tư tưởng còn sơ sài, không đúng trọng tâm. Đối với các nội dung nêu trên, hàng tháng không thực hiện trừ 0,5 điểm/tháng đối với đảng bộ, đảng bộ từ 150 đảng viên trở lên trừ 0,25 điểm; trừ 1 điểm/tháng đối với chi bộ; điểm trừ tối đa: chi bộ 5 điểm, đảng bộ 3 điểm, đảng bộ từ 150 đảng viên trở lên trừ 2 điểm. |            | -0,25<br>đến<br>-5 |

| STT       | Nội dung, tiêu chí đánh giá   | Điểm chuẩn | Điểm trừ          |
|-----------|---|------------|-------------------|
|           | 3.3. Đệ đảng viên, quần chúng có tư tưởng, hành động (nói, viết, làm) trái với Cương lĩnh, quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước.  |            | -3                |
|           | 3.4. Đảng viên, quần chúng có hành vi phát tán, lưu trữ tài liệu, tuyên truyền xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước.   |            | -2                |
|           | 3.5. Có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đưa tin, đăng bài, bình luận trên mạng xã hội không đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc làm mất uy tín của tổ chức, cá nhân.   |            | -3                |
| 4         | Thực hiện việc mua và đọc báo, tạp chí của Đảng và các ấn phẩm theo quy định (chưa thực hiện mỗi quý trừ 1 điểm).   |            | -1                |
| <b>II</b> | <b>Công tác tổ chức xây dựng chi bộ, đảng bộ</b>  | <b>15</b>  |                   |
| 1         | Cấp ủy có đủ phẩm chất, trình độ, kiến thức, năng lực và hoạt động có hiệu quả; được đảng viên và quần chúng tin nhiệm; xây dựng và thực hiện tốt quy chế làm việc, chương trình công tác... của cấp ủy, chi bộ (nơi không có cấp ủy).  |            |                   |
|           | 1.1. Khuyết cấp ủy viên nhưng chưa bổ sung kịp thời mặc dù cấp ủy cấp trên đã có chỉ đạo; hoặc thực hiện quy trình, thủ tục bổ sung cấp ủy chưa đúng quy định (mỗi nội dung trừ 1 điểm).  |            | -1                |
|           | 1.2. Chưa xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy, chi bộ; quy chế phối hợp với hội đồng quản trị, ban giám đốc doanh nghiệp (trừ 3 điểm,) hoặc có xây dựng Quy chế làm việc nhưng không phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên cấp ủy (trừ 1 điểm); không kịp thời đánh giá kết quả thực hiện và rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy chế làm việc của cấp ủy, chi bộ (khi quy chế không còn phù hợp) trừ 1 điểm; thực hiện không đúng theo quy chế đề ra, trừ 3 điểm.   |            | -1<br>đến<br>-3   |
|           | 1.3. Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng về công tác tổ chức xây dựng Đảng (không xây dựng trừ 1 điểm/chương trình, kế hoạch; trễ trừ 0,5 điểm /chương trình, kế hoạch); không tổ chức hội nghị sơ, tổng kết hoạt động chi bộ, đảng bộ; sơ, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát; sơ, tổng kết các nghị quyết chuyên đề...(mỗi nội dung trừ 2 điểm); có thực hiện nhưng chưa tốt (mỗi nội dung trừ 0,5 điểm). Đồng thời, trừ thêm điểm thực hiện chưa tốt nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng quy định tại điểm 4.1, khoản 4, mục II. |            | -0,5<br>đến<br>-2 |
| 2         | Chủ động thực hiện đầy đủ các khâu trong công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền của đơn vị, đề xuất với cấp trên xem xét về tổ chức và cán bộ của đơn vị theo đúng phân cấp quản lý; thực hiện đúng quy trình, nguyên tắc, thủ tục của công tác cán bộ; phát hiện ngăn chặn, xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực trong công tác cán bộ.<br>Thực hiện không đúng quy trình, nguyên tắc, thủ tục trong công tác cán bộ (chưa có kết luận tiêu chuẩn chính trị đảng viên đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ), trừ 1 điểm/hồ sơ.   |            | -1                |

| STT | Nội dung, tiêu chí đánh giá   | Điểm chuẩn | Điểm trừ          |
|-----|---|------------|-------------------|
| 3   | Đề ra nghị quyết đúng với tình hình cơ sở và tổ chức thực hiện có hiệu quả nghị quyết. Có kế hoạch biện pháp xây dựng chi bộ, đảng bộ trong sạch vững mạnh; nội bộ thống nhất đoàn kết.   |            |                   |
|     | 3.1. Không đăng ký xây dựng chi bộ, đảng bộ "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên (trừ 1 điểm) và cuối năm không xét "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.   |            | -1                |
|     | 3.2. Nội bộ đoàn kết, thống nhất chưa cao   |            | -3                |
| 4   | Đổi mới nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ và sinh hoạt chuyên đề bảo đảm thiết thực, hiệu quả; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung, dân chủ, chế độ kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong Đảng.   |            |                   |
|     | 4.1. Thực hiện chưa tốt các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; thực hiện tự phê bình và phê bình chưa tốt, chưa đúng quy định (quy trình, nguyên tắc, thủ tục, ...).   |            | -3                |
|     | 4.2. Không xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, khuyết điểm của cấp ủy, chi bộ qua kiểm điểm hàng năm (trừ 3 điểm), ngoài ra trừ thêm điểm không thực hiện tốt nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng quy định tại điểm 4.1, khoản 4, mục II; có xây dựng nhưng báo cáo trễ 05 ngày làm việc (trừ 0,5 điểm), trễ trên 05 ngày làm việc trừ 3 điểm).   |            | -0,5<br>đến<br>-3 |
|     | 4.3. Cấp ủy, chi bộ không hướng dẫn cho đảng viên xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, khuyết điểm của năm trước (trừ 3 điểm); có thực hiện nhưng báo cáo trễ 05 ngày làm việc (trừ 0,5 điểm), trễ trên 05 ngày làm việc trừ 3 điểm. Chất lượng kế hoạch khắc phục của đảng viên không đạt yêu cầu, sao chép (trừ 1 điểm).  |            | -0,5<br>đến<br>-3 |
|     | 4.4. Qua kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của cấp ủy, chi bộ còn hạn chế.  |            | -3                |
|     | 4.5. Không đăng ký nội dung sinh hoạt chuyên đề hàng năm gửi về Ban Tổ chức Đảng ủy (trừ 2 điểm); đăng ký trễ (trừ 1 điểm). Tổ chức sinh hoạt chuyên đề trễ thời gian quy định (trừ từ 0,5 đến 2 điểm, tùy số lượng chuyên đề trễ); chất lượng sinh hoạt chuyên đề chưa đạt yêu cầu (trừ từ 0,5 đến 2 điểm, tùy số lượng chuyên đề không đạt).  |            | -0,5<br>đến<br>-2 |
|     | 4.6. Không giữ vững định kỳ sinh hoạt cấp ủy, chi bộ (mỗi nội dung thiếu một kỳ trừ 1 điểm; thiếu từ 3 kỳ trở lên, ngoài việc trừ điểm theo nội dung này, trừ thêm điểm vi phạm nguyên tắc sinh hoạt đảng quy định tại điểm 4.1, khoản 4 mục II.); chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ không đạt yêu cầu (trừ 1 điểm/kỳ). Sinh hoạt chi bộ không đánh giá chất lượng cuộc họp; đảng ủy không đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ trực thuộc (mỗi kỳ trừ 0,5 điểm) theo Hướng dẫn số 08-HD/BTCTU, ngày 07/8/2018 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy. |            | -0,5<br>đến<br>-1 |



| STT | Nội dung, tiêu chí đánh giá   | Điểm chuẩn | Điểm trừ           |
|-----|---|------------|--------------------|
| 5   | Lãnh đạo thực hiện tốt công tác đảng viên, thực hiện tốt Quy định số 213-QĐ/TW của Bộ Chính trị; thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.   |            |                    |
|     | <i>5.1. Chưa thực hiện đầy đủ, kịp thời việc giới thiệu đảng viên về nơi cư trú theo Quy định số 213-QĐ/TW hoặc có giới thiệu nhưng chưa phối hợp với cấp ủy nơi cư trú để nhận xét, đánh giá đảng viên hoặc có đảng viên bị nhận xét, đánh giá có nội dung chưa tốt (mỗi nội dung trừ 1 điểm).</i>   |            | -1                 |
|     | <i>5.2. Cấp ủy, chi bộ không thực hiện việc khen thưởng, biểu dương hàng năm đối với tập thể, đảng viên theo quy định của Đảng.</i>   |            | -1                 |
|     | <i>5.3. Không tham gia các hoạt động (nếu có điều kiện) do Đảng ủy và các ban phát động. Mỗi hoạt động: trừ 1 điểm/chi bộ, trừ 2/đảng bộ.</i>   |            | -1<br>đến<br>-2    |
| 6   | Làm tốt công tác phát triển, kết nạp đảng viên, có kế hoạch và biện pháp nâng cao chất lượng đảng viên; thực hiện tốt công tác quản lý đảng viên và phân công nhiệm vụ cho đảng viên; 100% đảng viên được xếp loại chất lượng "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên.  |            |                    |
|     | <i>6.1. Không xây dựng kế hoạch tạo nguồn kết nạp đảng viên hàng năm, gửi Ban Tổ chức Đảng ủy theo quy định (trừ 2 điểm), gửi trễ (trừ 1 điểm).</i>   |            | -1<br>đến<br>-2    |
|     | <i>6.2. Kết nạp đảng viên không đạt chỉ tiêu trên giao (tùy theo mức độ không đạt, trừ 0,5 đến 2 điểm).</i>   |            | 0,5<br>đến<br>-2   |
|     | <i>6.3. Trong vòng 20 ngày, sau khi chi bộ tổ chức lễ kết nạp đảng viên, cấp ủy phải nộp về Đảng ủy các Cơ quan và Doanh nghiệp tình lý lịch và phiếu đảng viên theo quy định (nếu trễ từ 05 ngày làm việc trở lên, trừ 1 điểm/hồ sơ đối với chi bộ; trừ 0,5 điểm/hồ sơ đối với đảng bộ, đảng bộ từ 150 đảng viên trở lên trừ 0,25 điểm/hồ sơ).</i> |            | -0,25<br>đến<br>-1 |
|     | <i>6.4. Có đảng viên xếp loại chất lượng "Không hoàn thành nhiệm vụ" (trừ 1 điểm/đảng viên).</i>  |            | -1                 |
|     | <i>6.5. Chưa thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; thực hiện chưa đúng chế độ báo cáo tình hình đảng viên đi nước ngoài theo quy định; đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên hàng năm chậm so với quy định, đánh giá không đúng với quy định...(mỗi nội dung trừ 1 điểm).</i>  |            | -1                 |
| 7   | Thực hiện tốt công tác nghiệp vụ đảng viên, quản lý tài liệu hồ sơ đảng viên; chế độ báo cáo cấp trên, bảo đảm chất lượng và thời gian quy định.  |            |                    |
|     | <i>7.1. Thực hiện chưa tốt các quy định, quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên mới; phát thẻ đảng viên; chuyển sinh hoạt đảng; chuyển đảng chính thức; cấp huy hiệu Đảng; cấp thẻ đảng viên; viết bổ sung lý lịch đảng viên (mỗi nội dung trừ 1 điểm/hồ sơ).</i>   |            | -1                 |

| STT        | Nội dung, tiêu chí đánh giá   | Điểm chuẩn | Điểm trừ          |
|------------|---|------------|-------------------|
|            | 7.2. Cấp ủy, chi bộ không lập các loại sổ quản lý đảng viên (trừ 1,5 điểm); có lập sổ nhưng không ghi (trừ 1 điểm) hoặc ghi chép chưa đầy đủ (trừ 0,5 điểm). Biên bản họp cấp ủy, chi bộ ghi sơ sài (trừ 2 điểm); không có kết luận của người chủ trì (trừ 1 điểm), không đánh giá chất lượng cuộc họp (trừ 1 điểm), ngoài ra trừ thêm điểm chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ thấp (tại điểm 4.6, khoản 2 mục II).  |            | -0,5<br>đến<br>-2 |
|            | 7.3. Cấp ủy đảng, báo cáo viên cơ sở không tham dự họp, hội nghị do Thường trực, Ban Thường vụ, BCH Đảng bộ và các ban của Đảng ủy các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh tổ chức, vắng không phép trừ 1 điểm/cuộc; vắng có xin phép bằng văn bản và được sự cho phép cấp có thẩm quyền (vắng 02 cuộc họp trừ 0,5 điểm).  |            | -0,5<br>đến<br>-1 |
|            | 7.4. Nộp đảng phí hàng quý trễ thời gian quy định (mỗi quý trừ 0,5 điểm).   |            | -0,5              |
|            | 7.5. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động (tháng, 6 tháng, năm), báo cáo chuyên đề, các hoạt động đột xuất của chi bộ, đảng bộ theo quy định...: không gửi hoặc gửi trễ 05 ngày làm việc trở lên trừ 1 điểm/kỳ; gửi trễ dưới 05 ngày làm việc trừ 0,5 điểm/kỳ. Không gửi báo cáo chấm điểm phân loại tổ chức cơ sở đảng (tính đến ngày các ban của Đảng ủy các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh họp chấm điểm), thì các ban sẽ chấm cho tổ chức cơ sở đảng, đồng thời hạ một bậc kết quả phân loại cuối năm. |            | -0,5<br>đến<br>-1 |
| 8          | Thực hiện tốt việc kê khai tài sản và thu nhập theo quy định.<br>Không báo cáo kết quả kê khai tài sản của cán bộ, đảng viên thuộc diện kê khai theo quy định (trừ 1 điểm), báo cáo trễ (trừ 0,5 điểm).   |            | -0,5<br>đến<br>-1 |
| <b>III</b> | <b>Lãnh đạo xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các đoàn thể</b>  | <b>10</b>  |                   |
| 1          | Lãnh đạo xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các đoàn thể vững mạnh toàn diện, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo luật định và điều lệ của mỗi đoàn thể.  |            |                   |
|            | 1.1. Cuối năm cơ quan, đơn vị không được công nhận "Cơ quan văn hóa", "Doanh nghiệp văn hóa".   |            | -4                |
|            | 1.2. Đê đảng viên hoặc quần chúng trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có đơn thư khiếu nại, tố cáo sai quy định (trừ 1 điểm/trường hợp).  |            | -1                |
|            | 1.3. Những kiến nghị, đề xuất chính đáng của đảng viên và quần chúng (thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị) giải quyết chưa dứt điểm, để kéo dài.   |            | -2                |
|            | 1.4. Đê xảy ra mất đoàn kết nội bộ trong tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.   |            | -5                |

| STT       | Nội dung, tiêu chí đánh giá  | Điểm chuẩn | Điểm trừ          |
|-----------|--|------------|-------------------|
|           | 1.5. Tập thể cấp ủy không giữ vững chế độ làm việc định kỳ với ban chấp hành các đoàn thể hàng quý theo quy định (cấp ủy phải lập biên bản làm việc cụ thể, rõ ràng), mỗi quý trừ 1 điểm. Nếu không làm việc với ban chấp hành các đoàn thể 3 quý, ngoài việc trừ điểm theo nội dung này, trừ thêm điểm thực hiện chưa tốt nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng quy định tại điểm 4.1, khoản 4, mục II.  |            | -1                |
|           | 1.6. Không kịp thời kiện toàn, bổ sung nhân sự ban chấp hành các đoàn thể (mặc dù được cấp trên chỉ đạo, nhắc nhở).  |            | -1                |
| 2         | Các đoàn thể của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được xếp loại chất lượng "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên.<br>Đoàn thể cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xếp loại chất lượng "Không hoàn thành nhiệm vụ" (trừ 5 điểm/đoàn thể).  |            | -5                |
| 3         | Vận động đoàn viên, hội viên tham gia xây dựng và bảo vệ đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.<br>Không phát huy được vai trò giám sát của các đoàn thể trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (trừ 2 điểm). Hoặc không tạo điều kiện cho các đoàn thể tham gia đóng góp các nghị quyết, quyết định của tổ chức đảng và của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (trừ 3 điểm). |            | -2<br>đến<br>-3   |
| 4         | Xây dựng, tham gia tích cực các phong trào, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao...<br>Không tham gia các phong trào do đoàn thể cấp trên phát động mà đoàn thể cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có điều kiện tham gia.   |            | -2                |
| 5         | Lãnh đạo các đoàn thể tích cực hưởng ứng các đợt vận động quyên góp, ủng hộ do đoàn thể cấp trên phát động.<br>Đoàn thể cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp không hưởng ứng, không tham gia đóng góp kinh phí, vật chất do đoàn thể cấp trên phát động, (trừ 1 điểm/ đợt).   |            | -1                |
| <b>IV</b> | <b>Công tác kiểm tra, giám sát</b>   | <b>10</b>  |                   |
| 1         | Xây dựng chương trình, kế hoạch, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chi bộ. Ủy ban kiểm tra (cán bộ phụ trách công tác kiểm tra) của cấp ủy, chi bộ chủ động tham mưu thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định.   |            |                   |
|           | 1.1. Không tổ chức triển khai, quán triệt các văn bản của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát theo quy định (trừ 1 điểm/văn bản); báo cáo kết quả trễ (trừ 0,5 điểm).  |            | -0,5<br>đến<br>-1 |

| STT | Nội dung, tiêu chí đánh giá  | Điểm chuẩn | Điểm trừ             |
|-----|--|------------|----------------------|
|     | 1.2. Không xây dựng chương trình hoặc kế hoạch thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát năm (trừ 5 điểm); gửi trễ (trừ 0,5 điểm). Có xây dựng chương trình hoặc kế hoạch kiểm tra, giám sát nhưng không thực hiện (trừ 1,5 điểm /cuộc đối với chi bộ; trừ 1 điểm/cuộc đối với đảng bộ); thực hiện chưa đạt chỉ tiêu (trừ 1 điểm/cuộc đối với chi bộ; trừ 0,5 điểm/cuộc đối với đảng bộ, đảng bộ từ 150 đảng viên trở lên trừ 0,25đ/cuộc).   |            | -0,25<br>đến<br>-5   |
|     | 1.3. Không báo cáo định kỳ hoặc đột xuất công tác kiểm tra, giám sát theo quy định (trừ 1 điểm/kỳ); báo cáo trễ (trừ 0,5 điểm/kỳ).   |            | -0,5<br>đến<br>-1    |
|     | 1.4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, giám sát, không gửi thông báo kết quả giám sát hoặc kết luận kiểm tra về Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (trừ 1,5 điểm/thông báo, kết luận đối với chi bộ; trừ 1 điểm/thông báo, kết luận đối với đảng bộ, đảng bộ từ 150 đảng viên trở lên trừ 0,5đ/thông báo); gửi trễ (trừ 1 điểm/thông báo, kết luận đối với chi bộ, trừ 0,5 điểm/thông báo, kết luận đối với đảng bộ, đảng bộ từ 150 đảng viên trở lên trừ 0,25 điểm/thông báo).  |            | -0,25<br>đến<br>-1,5 |
|     | 1.5. Qua theo dõi, kiểm tra, giám sát, phát hiện đảng ủy cơ sở chưa thực hiện việc chất vấn của cấp ủy tại các kỳ họp ban chấp hành đảng bộ theo Hướng dẫn số 07-HD/UBKTTW, ngày 30/7/2012 (mỗi kỳ trừ 0,5 điểm).  |            | -0,5                 |
|     | 1.6. Cấp ủy, ủy ban kiểm tra thực hiện công tác kiểm tra, giám sát không đúng nội dung, quy trình, biểu mẫu theo quy định (mỗi nội dung trừ 0,5 điểm).   |            | -0,5                 |
|     | 1.7. Sau kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Đảng ủy các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, đơn vị không gửi báo cáo kết quả khắc phục hạn chế về Ủy ban kiểm tra Đảng ủy các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh (trừ 2 điểm); gửi trễ (trừ 0,5 điểm). Nếu không khắc phục được hạn chế (trừ 5 điểm), đồng thời bị hạ bậc kết quả phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng.   |            | -0,5<br>đến<br>-5    |
|     | 1.8. Chấp hành không tốt kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Đảng ủy các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh (trừ 2 điểm đối với chi bộ, trừ 1,5 điểm đối với đảng bộ), cụ thể: không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, cung cấp trễ hồ sơ tài liệu theo yêu cầu; bố trí thành phần làm việc, thời gian làm việc không đúng theo kế hoạch kiểm tra, giám sát ...gửi trễ hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu phúc tra của Ban Thường vụ Đảng ủy về việc xem xét đánh giá chất lượng tổ chức đảng (-5 điểm); không gửi hạ 01 bậc chất lượng tổ chức đảng. |            | -1,5<br>đến<br>-5    |
| 2   | Chủ động phát hiện, xử lý kịp thời tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo đúng thẩm quyền.   |            |                      |

| STT | Nội dung, tiêu chí đánh giá  | Điểm chuẩn | Điểm trừ          |
|-----|--|------------|-------------------|
|     | 2.1. Khi có đảng viên vi phạm nhưng cấp uỷ, ủy ban kiểm tra không chủ động phát hiện (trừ 3 điểm/trường hợp); đánh giá chưa đúng mức độ vi phạm hoặc xử lý đảng viên vi phạm chưa kịp thời (trừ 1 điểm/trường hợp); có phát hiện nhưng chưa có biện pháp xử lý (trừ 2 điểm/trường hợp).                              |            | -1<br>đến<br>-3   |
|     | 2.2. Có đảng viên vi phạm bị xử lý kỷ luật (ngoài hành vi tham nhũng, lãng phí) nhưng không do tổ chức đảng mà do tổ chức cá nhân bên ngoài phát hiện. Mỗi trường hợp: Khiển trách -1 điểm; Cảnh cáo -2 điểm; Cách chức - 3 điểm; Khai trừ -4 điểm.  |            | -1<br>đến<br>-4   |
| 3   | Thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng, chống lãng phí, tham nhũng, quan liêu và các biểu hiện tiêu cực. Giải quyết khiếu nại tố cáo kịp thời đúng quy định.   |            |                   |
|     | 3.1. Triển khai không đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của cấp trên về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.  |            | -1                |
|     | 3.2. Không thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Thanh tra Chính phủ (- 5 điểm); thực hiện không đầy đủ (- 2 điểm).  |            | - 2<br>đến<br>-5  |
|     | 3.3. Định kỳ hàng quý (đối với các đơn vị phải báo cáo) không gửi báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng về Đảng ủy các Cơ quan và Doanh nghiệp tinh (trừ 1 điểm/kỳ); gửi trễ (trừ 0,5 điểm/kỳ). Thời gian báo cáo quý là ngày 20 của tháng cuối quý; 6 tháng là ngày 20/6 và năm là ngày 20/12. |            | -0,5<br>đến<br>-1 |
|     | 3.4. Đề cấp dưới thực hiện chưa đúng quy định về tài chính, thất thoát kinh phí chưa đến mức xử lý kỷ luật và sau đó khắc phục được hậu quả (trừ 2 điểm); trường hợp không khắc phục được hậu quả (trừ 4 điểm).  |            | -2<br>đến<br>-4   |
|     | 3.5. Đảng viên, công chức, viên chức, người lao động có hành vi tham nhũng, lãng phí bị xử lý kỷ luật (mỗi trường hợp trừ 4 điểm), đồng thời xem xét hạ bậc kết quả xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng.  |            | -4                |
|     | 3.6. Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo chậm trễ, kéo dài so với quy định (trừ 1 điểm/trường hợp).   |            | -1                |
| 4   | Thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.   |            |                   |
|     | 4.1. Không tổ chức tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân hoặc không xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân theo Quy định số 11-QĐi/TW (trừ 2 điểm/chi bộ; trừ 1 điểm/đảng bộ).  |            | -1<br>đến<br>-2   |
|     | 4.2. Tiếp dân không đủ 2 ngày trong 1 tháng (trừ 1 điểm/chi bộ; trừ 0,5 điểm/đảng bộ/tháng).   |            | -0,5<br>đến<br>-1 |

| STT | Nội dung, tiêu chí đánh giá  | Điểm chuẩn | Điểm trừ     |
|-----|--|------------|--------------|
|     | 4.3. Không thực hiện chế độ báo cáo theo Quy định số 11-QĐi/TW (trừ 2 điểm/chi bộ, trừ 1 điểm/đảng bộ/tháng). Gửi trễ (trừ 1 điểm/chi bộ/tháng; trừ 0,5 điểm/đảng bộ/tháng).   |            | - 0,5 đến -2 |
| V   | <b>Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, khóa XIII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị</b>  | 5          |              |
| 1   | 100% cán bộ, đảng viên, quần chúng đăng ký thực hiện tốt bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, khóa XIII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị.  |            |              |
|     | 1.1. Đảng viên, quần chúng xây dựng bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 và Chỉ thị số 05-CT/TW: đảng viên đạt tỷ lệ dưới 100% (trừ 1 điểm đối với chi bộ; trừ 0,5 điểm đối với đảng bộ); không báo cáo kết quả xây dựng bản cam kết (trừ 1 điểm), báo cáo trễ thời gian quy định (trừ 0,5 điểm). Qua kiểm tra, giám sát của Đảng ủy các Cơ quan và Doanh nghiệp bản cam kết của đảng viên, quần chúng sơ sài, sao chép, chưa đạt yêu cầu (trừ 1 điểm đối với chi bộ; trừ 0,5 điểm đối với đảng bộ, đảng bộ từ 150 đảng viên trở lên trừ 0,25 điểm). |            | -0,25 đến -1 |
|     | 1.2. Hàng tháng, không đánh giá kết quả thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của đảng viên, quần chúng trong sinh hoạt lệ chi bộ và báo cáo tháng (mỗi kỳ trừ 1 điểm), đảng bộ (mỗi kỳ trừ 0,5 điểm; đảng bộ có trên 150 đảng viên trừ 0,25 điểm /kỳ); có đánh giá nhưng chưa đầy đủ, sát nội dung chuyên đề và thực tế (mỗi kỳ trừ 0,5 đ). Điểm trừ tối đa: chi bộ 5 điểm, đảng bộ 3 điểm, đảng bộ từ 150 đảng viên trở lên trừ 2đ).   |            | -0,25 đến -3 |
| 2   | Thường xuyên quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; chủ động phát hiện, ngăn ngừa, đấu tranh và đề ra các giải pháp cụ thể khắc phục, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của cán bộ, đảng viên tại chi bộ, đảng bộ.  |            |              |
|     | 2.1. Không tổ chức cho đảng viên, quần chúng học tập, quán triệt Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" theo chỉ đạo của cấp trên (trừ 3 điểm đối với chi bộ; trừ 2 điểm đối với đảng bộ); tỷ lệ đảng viên học tập đạt dưới 100% (mỗi đối tượng trừ 1 điểm đối với chi bộ; trừ 0,5 điểm đối với đảng bộ).                                     |            | -0,5 đến -3  |
|     | 2.2. Để xảy ra tình trạng đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, khóa XIII (trừ 3 điểm đối với chi bộ; trừ 2 điểm đối với đảng bộ). Ngoài việc trừ điểm nội dung này, bị hạ bậc kết quả phân loại chất lượng tổ chức đảng.   |            | -2 đến -3    |



| STT      | Nội dung, tiêu chí đánh giá  | Điểm chuẩn | Điểm trừ         |
|----------|--|------------|------------------|
| <b>B</b> | <b>Thực hiện các nhiệm vụ được giao</b>  | <b>40</b>  |                  |
| 1        | Lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động đề cao tinh thần trách nhiệm, tham gia xây dựng và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và của cấp trên giao theo đúng đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Phát huy tính chủ động sáng tạo, làm tốt công tác tham mưu, nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp về công tác chuyên môn đạt hiệu quả cao. | 10         |                  |
|          | <i>1.1. Cấp ủy chưa thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị (qua theo dõi, nắm tình hình hoặc qua kết quả kiểm tra, giám sát của Đảng ủy các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, cơ quan thẩm quyền), nhất là triển khai, xây dựng hoặc phối hợp thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án, đề ra biện pháp lãnh đạo thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và nhiệm vụ của cấp trên giao.</i>            |            | -4               |
|          | <i>1.2. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị chưa đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền (tùy trường hợp cụ thể trừ 5 đến 7 điểm).</i>  |            | -5<br>đến -<br>7 |
|          | <i>1.3. Trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị chưa theo dõi, kiểm tra, đôn đốc dẫn đến đảng viên, công chức, viên chức, bộ phận cấp dưới thực hiện chưa đúng quy định của Đảng và Nhà nước.</i>  |            | -4               |
|          | <i>1.4. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, sản xuất, kinh doanh (theo nghị quyết, kế hoạch công tác, chỉ tiêu do ngành, cấp trên giao...), các chỉ tiêu, nhiệm vụ đạt:</i>   |            |                  |
|          | <i>- Có từ 20% số chỉ tiêu đạt 95% đến 99% (riêng đối với doanh nghiệp tư nhân, cổ phần Nhà nước không chi phối từ 90% đến 95%).</i>   |            | -1               |
|          | <i>- Có từ 20% số chỉ tiêu đạt 90% đến dưới 95% (riêng đối với doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp cổ phần Nhà nước không chi phối từ 85% đến dưới 90%).</i>  |            | -2               |
|          | <i>- Có từ 20% số chỉ tiêu đạt 85 % đến dưới 90 % (riêng đối với doanh nghiệp tư nhân, cổ phần Nhà nước không chi phối từ từ 80% đến dưới 85%).</i>  |            | -3               |
|          | <i>- Có từ 20% số chỉ tiêu đạt 80 % đến dưới 85 % (riêng đối với doanh nghiệp tư nhân, cổ phần Nhà nước không chi phối từ từ 75% đến dưới 80%).</i>  |            | -4               |
|          | <i>- Có từ 20% số chỉ tiêu đạt dưới 80% (riêng đối với doanh nghiệp tư nhân, cổ phần Nhà nước không chi phối từ dưới 75%).</i>   |            | -5               |
| 2        | Thực hiện nghiêm túc cải cách hành chính, cải tiến phong cách, lề lối, phương pháp làm việc, nâng cao hiệu quả công tác, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.   | 5          |                  |

| STT | Nội dung, tiêu chí đánh giá   | Điểm chuẩn | Điểm trừ        |
|-----|---|------------|-----------------|
|     | 2.1. Chỉ đạo công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị chưa tốt (qua kết quả kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng).  |            | -1              |
|     | 2.2. Cơ quan, đơn vị có đơn thư, tố cáo, phản ánh về phong cách, lễ lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức (kết quả có vi phạm).   |            | -1              |
| 3   | Có cán bộ, công chức, viên chức xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ", đối với đảng bộ - 1 điểm/người; chi bộ -2 điểm/người.   | 5          | -1<br>đến<br>-2 |
| 4   | Xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.   | 5          |                 |
|     | 4.1. Không xây dựng văn bản cụ thể hóa (chương trình, kế hoạch, quy chế, quy định) thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.   |            | -4              |
|     | 4.2. Có xây dựng văn bản cụ thể hóa thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, nhưng không thực hiện (trừ 3 điểm) hoặc thực hiện chưa tốt, chưa đầy đủ (trừ 1 điểm).  |            | -1<br>đến-<br>3 |
|     | 4.3. Không tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, Hội nghị người lao động (trừ 3 điểm) hoặc có tổ chức nhưng không đầy đủ nội dung (trừ 1 điểm).   |            | -1<br>đến<br>-3 |
|     | 4.4. Định kỳ quý, năm không gửi báo cáo kết quả thực hiện quy chế dân chủ về Ban Dân vận Tỉnh ủy (trừ 2 điểm/kỳ) hoặc gửi báo cáo trễ thời gian quy định (trừ 1 điểm/kỳ). Thời gian báo cáo quý trước ngày 20 của tháng cuối quý; 6 tháng trước ngày 20/6 và năm trước ngày 30/11 hằng năm. |            | -1<br>đến<br>-2 |
| 5   | Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện làm việc; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19, vệ sinh an toàn thực phẩm.             | 5          |                 |
|     | 5.1. Trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp để xảy ra trường hợp công chức, viên chức, người lao động chưa được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng theo quy định, nhưng cơ quan, tổ chức đảng chưa quan tâm giải quyết dứt điểm (trừ 2 điểm/trường hợp).                             |            | -2              |
|     | 5.2. Để xảy ra ngộ độc thực phẩm  |            | -1              |
| 6   | Thực hiện tốt công tác bảo vệ nội bộ; giữ gìn bí mật quốc gia; không để lộ, lọt tin tức bí mật của Đảng, Nhà nước, của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo quy định (nhất là giữ bí mật các tài liệu, giấy tờ quan trọng theo chế độ mật).   | 5          |                 |
|     | 6.1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến không đầy đủ, kịp thời các văn bản của Đảng, Nhà nước về chống các âm mưu "Diễn biến hòa bình" (mỗi văn bản trừ 1 điểm).  |            | -1              |
|     | 6.2. Có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để lộ bí mật, các tài liệu, giấy tờ quan trọng theo quy định của Đảng, Nhà nước.   |            | -5              |

| STT      | Nội dung, tiêu chí đánh giá  | Điểm chuẩn | Điểm trừ           |
|----------|--|------------|--------------------|
| 7        | Thực hiện tốt công tác quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, không để xảy ra các vụ việc gây mất an ninh, trật tự, mất an toàn trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. | 5          |                    |
|          | <i>7.1. Không xây dựng đội tự vệ cơ quan, đơn vị khi có đủ điều kiện theo quy định (trừ 2 điểm); có xây dựng nhưng không tham gia huấn luyện (trừ 1 điểm) hoặc tham gia huấn luyện không đầy đủ theo quy định (trừ 0,5 điểm).</i>            |            | -0,5<br>đến<br>- 2 |
|          | <i>7.2. Chưa thực hiện tốt chế độ trực lễ, tết theo quy định.</i>  |            | -1                 |
|          | <i>7.3. Để xảy ra cháy nổ hoặc để thất thoát, mất tài sản của Nhà nước, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.</i>   |            | -2                 |
| <b>C</b> | <b>Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra</b>   | <b>5</b>   |                    |
| 1        | Tốt: khắc phục hoàn toàn 100% hạn chế, yếu kém của năm trước.  |            |                    |
| 2        | Khá: khắc phục từ 80% đến dưới 100% hạn chế, yếu kém của năm trước.  |            | -1                 |
| 3        | Trung bình: khắc phục từ 50% đến dưới 80% hạn chế, yếu kém của năm trước.  |            | -2                 |
| 4        | Kém: khắc phục dưới 50% hạn chế, yếu kém của năm trước.  |            | -5                 |
|          | <b>TỔNG CỘNG (A, B, C)</b>   | <b>100</b> |                    |
|          |  |            |                    |
|          |  |            |                    |

